**KIỂM TRA GIỮA KỲ I – NĂM HỌC 2022 – 2023 (ĐỀ 1)**

**MÔN****: ĐỊA LÍ- KHỐI LỚP 12**

**Câu 1:** Điểm giống nhau giữa Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long?

 **A.** Có đất mặn, đất phèn chiếm phần lớn diện tích. **B.** Có hệ thống đê sông kiên cố để ngăn lũ.

 **C.** Có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. **D.** Đều là các đồng bằng phù sa châu thổ sông.

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của nước ta?

 **A.** Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc. **B.** Tiếp giáp với Biển Đông.

 **C.** Trong vùng nhiều thiên tai. **D.** Ở trung tâm bán đảo Đông Dương.

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh chế độ nước sông Hồng với sông Cửu Long?

 **A.** Số tháng lũ nhiều hơn một tháng. **B.** Tổng lưu lượng nước lớn hơn.

 **C.** Số tháng lũ ít hơn một tháng. **D. Số** tháng lũ đều bằng nhau.

**Câu 4:** Khu vực được bồi tụ phù sa vào mùa lũ ở Đồng bằng sông Hồng là

 **A.** các ô trũng ngập nước. **B.** rìa phía tây và tây bắc. **C.** vùng trong đê. **D.** vùng ngoài đê.

**Câu 5:** Thời tiết nóng và khô ở ven biển Trung bộ và phần nam của khu vực Tây Bắc nước ta do loại gió nào sau đây gây ra? **A.** Tín phong bán cầu Nam. **B.** Gió mùa Đông Bắc.

 **C.** Gió Tây Nam đầu mùa. **D.** Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 6:** Khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa là do nguyên nhân nào sau đây?

 **A.** Nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa Châu Á và giáp Biển Đông.

 **B.** Nằm trong vùng gió mùa, giữa hai đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn.

 **C.** Nằm hoàn toàn trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận lượng bức xạ lớn.

 **D.** Nằm ở vùng vĩ độ thấp nên nhận được nhiều nhiệt và tiếp giáp Biển Đông nên mưa nhiều.

**Câu 7:** Đặc điểm địa hình có ý nghĩa lớn trong việc bảo toàn tính nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta là

 **A.** đồng bằng chiếm 1/4 diện tích nằm chủ yếu ở ven biển.

 **B.** đối núi chiếm phần lớn diện tích và chủ yếu là núi cao.

 **C.** đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.

 **D.** các dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam và vòng cung.

**Câu 8:** Căn cứ vào trang 13 và 14 của Atlat Địa Lí Việt Nam, hãy cho biết dãy núi nào sau đây không chạy theo hướng tây bắc – đông nam?

 **A.** Hoàng Liên Sơn. **B.** Đông Triều. **C.** Trường Sơn. **D.** Pu Đen Đinh.

**Câu 9:** Vùng Đồng bằng sông Hồng nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

 **A.** Vùng đất trong đê được bồi đắp hàng năm. **B.** Có hệ thống đê ven sông để ngăn lũ.

 **C.** Bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành nhiều ô. **D.** Địa hình cao ở rìa phía tây và tây bắc.

**Câu 10:** Đất feralit ở nước ta thường bị chua vì nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

 **A.** Quá trình phong hóa diễn ra mạnh. **B.** Tích tụ ôxít nhôm Al2O3.

 **C.** Mưa nhiều, rửa trôi các chất badơ. **D.** Tích tụ ôxít sắt Fe2O3.

**Câu 11:** Đặc điểm nào sau đây đúng với Đồng bằng ven biển miền Trung nước ta?

 **A.** Có nhiều ruộng cao bạc màu và ô trũng ngập nước. **B.** Nằm gần vùng biển nông, thềm lục địa mở rộng.

 **C.** Có cồn cát, đầm phá; vùng trũng thấp; đồng bằng. **D.** Địa hình thấp, dễ bị thủy triều xâm nhập sâu.

**Câu 12:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp biển?

 **A.** Hà Giang. **B.** Cà Mau. **C.** Gia Lai. **D.** Điện Biên.

**Câu 13:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9,cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng SaPacó lượng mưa lớn nhất? **A.** Tháng VIII. **B.** Tháng IX. **C.** Tháng X. **D.** Tháng XI.

**Câu 14:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết điểm cực Nam trên đất liền của nước ta thuộc tỉnh nào sau đây?

 **A.** Sóc Trăng.  **B.** Kiên Giang. **C.** An Giang. **D.** Cà Mau.

**Câu 15:** Địa hình nước ta **không** có đặc điểm chung nào sau đây?

 **A.** Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa. **B.** Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.

 **C.** Cấu trúc địa hình khá đa dạng. **D.** Đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là núi cao.

**Câu 16:** Căn cứ vào trang 13 và 14 của Atlat Địa Lí Việt Nam, hãy cho biết Trường Sơn Bắc có đỉnh núi nào sau đây? **A.** Pu xai lai leng. **B.** Tây Côn Lĩnh. **C.** Ngọc Linh. **D.** Pu si lung.

**Câu 17:** Ý nào sau đây **không** phải là kết quả tác động của khối khí nhiệt đới ẩm từ bắc Ấn Độ Dương đến nước ta? **A.** Làm cho mưa ở Duyên hải Nam Trung Bộ đến sớm hơn.

 **B.** Gây hiện tượng phơn cho đồng bằng ven biển Trung Bộ.

 **C.** Gây mưa lớn cho đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên.

 **D.** Hiện tượng thời tiết khô nóng ở phía nam của Tây Bắc.

**Câu 18:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang4 -5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

 **A.** Lai Châu. **B.** SơnLa. **C.** Yên Bái. **D.** Phú Thọ.

**Câu 19:** Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ phần đất liền và các

 **A.** đảo ven bờ. **B.** đảo xa bờ. **C.** hải đảo. **D.** quần đảo.

**Câu 20:** Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm của nước ta là

 **A.** rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. **B.** rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh.

 **C.** rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá. **D.** rừng thưa nhiệt đới khô rụng lá theo mùa.

**Câu 21:** Điểm khác biệt rõ nét về địa hình giữa vùng núi Trường Sơn Nam so với vùng núi Trường Sơn Bắc là

 **A.** núi theo hướng vòng cung. **B.** có các khối núi và cao nguyên.

 **C.** độ dốc địa hình nhỏ hơn. **D.** địa hình có độ cao nhỏ hơn.

**Câu 22:** Vùng biển mà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường nhập cư là vùng

 **A.** đặc quyền về kinh tế. **B.** thềm lục địa. **C.** lãnh hải. **D.** tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 23:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải của sông ngòi miền Trung nước ta?

 **A.** Dòng sông ngắn và dốc. **B.** Lũ lên chậm xuống chậm.

 **C.** Có lũ vào thu - đông. **D.** Chế độ nước thất thường.

**Câu 24:** Gió mùa Đông Bắc **không** xóa đi tính chất nhiệt đới của khí hậu và cảnh quan nước ta là do

 **A.** nước ta chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ nóng ẩm.

 **B.** lãnh thổ nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

 **C.** gió mùa Đông Bắc chỉ hoạt động từng đợt ở miền Bắc.

 **D.** nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều lớn hơn 200C.

**Câu 25:** Đặc điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi trung du là

 **A.** nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng. **B.** độ cao khoảng từ 100m đến 200m.

 **C.** có cả đất phù sa cổ lẫn đất đỏ ba dan. **D.** bị chia cắt do tác động của dòng chảy.

**Câu 26:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Cửu Long?

 **A.** Là đồng bằng châu thổ rộng lớn. **B.** Được bồi đắp phù sa của sông Cửu Long.

 **C.** Trên bề mặt có nhiều đê sông. **D.** Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.

**Câu 27:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nơi nào sau đây có mưa nhiều từ tháng IX đến tháng XII? **A.** Sa Pa. **B.** Nha Trang. **C.** Đà Lạt. **D.** Thanh Hóa.

**Câu 28:**  Căn cứ vào trang 13 và 14 của Atlat Địa Lí Việt Nam, hãy cho biết ở nước ta có sơn nguyên nào sau đây? **A.** Mộc Châu. **B.** Sơn La. **C.** Đồng Văn. **D.** Lâm Viên.

**Câu 29:** Đặc điểm nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

 **A.** có các cao nguyên ba dan, xếp tầng. **B.** có 3 mạch núi hướng tây bắc - đông nam.

 **C.** có các khối núi cao và đò sộ nhất nước ta. **D.** núi thấp chiếm ưu thế, hướng vòng cung.

**Câu 30:** Nguyên nhân chính dẫn đến sự phân hóa lượng mưa theo không gian ở nước ta là

 **A.** sự phân hóa độ cao của địa hình. **B.** tác động của hướng các dãy núi.

 **C.** tác động của gió mùa và địa hình. **D.** tác động của gió mùa và sông ngòi.

***------ HẾT ------***

***Lưu ý: Học sinh được sử dụng Atlat Địa Lí Việt Nam***

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **D** | **6** | **A** | **11** | **C** | **16** | **A** | **21** | **A** | **26** | **C** |
| **2** | **D** | **7** | **C** | **12** | **B** | **17** | **A** | **22** | **D** | **27** | **B** |
| **3** | **C** | **8** | **B** | **13** | **A** | **18** | **A** | **23** | **B** | **28** | **C** |
| **4** | **D** | **9** | **A** | **14** | **D** | **19** | **C** | **24** | **C** | **29** | **D** |
| **5** | **C** | **10** | **C** | **15** | **D** | **20** | **A** | **25** | **A** | **30** | **C** |